

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
<i>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</i>	
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	7 – 8
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023	9 – 10
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2023	11
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023	12 – 31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2023 của Công ty.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận hoạt động theo **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên** do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp. Mã số doanh nghiệp **4500135891**; đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Công ty được Bộ Tài chính cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 35/GCN-KDXS ngày 14 tháng 4 năm 2009.

Theo Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận, Công ty được điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 75.000.000.000 Đồng từ nguồn Quỹ Đầu tư Phát triển của Công ty và được phép trích lập Quỹ Đầu tư phát triển để tạo nguồn bổ sung Vốn điều lệ.

Vốn điều lệ : 75.000.000.000 Đồng

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các dịch vụ vui chơi có thưởng

Chủ sở hữu : Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại : (0259) 383 0155

Fax : (0259) 382 2707 - 382 2708 - 383 0380

Mã số thuế : 4500135891

Email : xosoninhthuan@ninhthuan.gov.vn

Website : www.xosoninhthuan.com.vn

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Chủ tịch Công ty

Ông Trần Minh Thanh

Kiểm soát viên

1. Bà Hán Thị Hồng Ngân Kiểm soát viên (kiêm nhiệm) (từ ngày 01/7/2023)
2. Ông Võ Ngọc Nam Kiểm soát viên chuyên trách (miễn nhiệm từ ngày 01/01/2024)

Ông Võ Ngọc Nam miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận kể từ ngày 01/01/2024 theo Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận.

Bà Hán Thị Hồng Ngân được phân công giữ chức danh Kiểm soát viên (kiêm nhiệm) theo Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/7/2028.

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

1. Ông Vũ Đức Kim Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty
2. Ông Tăng Nguyên Nam Phó Giám đốc
3. Ông Võ Anh Lâm Phó Giám đốc
4. Ông Võ Văn Châu Phó Giám đốc
5. Bà Trần Thị Thanh Hiếu Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2023 của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán 2023 kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 07 đến trang 31.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày phát hành Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- * Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- * Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- * Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán 2023 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác; đồng thời thực hiện đúng các quy định công bố Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty



Giám đốc - Vũ Đức Kim

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Số: 0108.01.01/2024/BCTC-NTV.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2023 kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được lập ngày 24 tháng 01 năm 2024, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2023 kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán 2023 kết thúc cùng ngày.

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh



Giám đốc – Võ Công Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0486-2023-124-1

Kiểm toán viên – Lê Ân Thoa

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4705-2024-124-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		126.643.104.641	113.711.977.717
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		21.222.449.220	24.178.504.713
111	1. Tiền	V.1	21.222.449.220	24.178.504.713
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		91.000.000.000	75.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn	V.2	91.000.000.000	75.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		12.313.455.005	11.963.884.500
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	7.229.425.874	7.801.591.866
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1.661.600.000	1.579.950.000
135	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	3.422.429.131	2.582.342.634
140	IV. Hàng tồn kho		1.107.618.100	1.557.088.504
141	1. Hàng tồn kho	V.6	1.107.618.100	1.557.088.504
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		999.582.316	1.012.500.000
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7	558.333.334	562.500.000
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.8	43.248.982	-
155	3. Tài sản ngắn hạn khác	V.9	398.000.000	450.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.496.316.490	4.951.292.119
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		4.402.816.943	4.777.265.208
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	4.402.816.943	4.777.265.208
222	- Nguyên giá		11.759.211.157	11.812.847.521
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.356.394.214)	(7.035.582.313)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		93.499.547	174.026.911
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	93.499.547	174.026.911
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		131.139.421.131	118.663.269.836

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Bảng Cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		56.139.421.131	47.424.932.589
310	I. Nợ ngắn hạn		56.139.421.131	47.424.932.589
312	1. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	85.750.000	53.813.400
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	10.897.546.271	8.947.016.835
314	3. Phải trả người lao động	V.14	5.825.016.873	5.749.105.419
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	305.266.712	501.035.177
321	5. Dự phòng rủi ro trả thưởng	V.16	34.350.600.450	28.150.600.450
323	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	4.675.240.825	4.023.361.308
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D VỐN CHỦ SỞ HỮU		75.000.000.000	71.238.337.247
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	75.000.000.000	71.238.337.247
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	V.18.1	71.238.337.247	66.274.299.993
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	V.18.2	3.761.662.753	4.964.037.254
430	II. Nguồn kinh phí		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		131.139.421.131	118.663.269.836

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1. Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		879.076.954	767.531.499
	2. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		22.327.497.521	17.544.370.521
	3. Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		20.200.000.000	20.400.000.000

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Lê Công Uyển Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	1. Doanh thu	VI.19	321.081.035.726	300.828.459.910
1.1	Doanh thu kinh doanh xổ số		321.076.999.998	300.824.400.001
1.1.1	Xổ số truyền thống		318.713.363.634	297.917.854.544
1.1.2	Xổ số cào		363.636.364	727.272.728
1.1.3	Xổ số bốc		2.000.000.000	2.179.272.729
1.2	Doanh thu khác		4.035.728	4.059.909
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.19	41.879.608.695	39.237.965.217
2.1	Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số		41.879.608.695	39.237.965.217
2.1.1	Xổ số truyền thống		41.571.308.300	38.858.850.592
2.1.2	Xổ số cào		47.430.830	94.861.660
2.1.3	Xổ số bốc		260.869.565	284.252.965
2.2	Giảm trừ doanh thu khác		-	-
10	3. Doanh thu thuần	VI.19	279.201.427.031	261.590.494.693
10.1	3.1 Doanh thu kinh doanh xổ số		279.197.391.303	261.586.434.784
	3.1.1 Xổ số truyền thống		277.142.055.334	259.059.003.952
	3.1.2 Xổ số cào		316.205.534	632.411.068
	3.1.3 Xổ số bốc		1.739.130.435	1.895.019.764
10.2	3.2 Doanh thu kinh doanh khác		4.035.728	4.059.909
11	4. Chi phí kinh doanh	VI.20	241.636.433.685	225.224.702.909
11.1	4.1 Chi phí kinh doanh xổ số		241.636.433.685	225.224.702.909
	4.1.1 Chi phí trả thưởng		166.326.018.000	148.319.256.000
	4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số		75.310.415.685	76.905.446.909
11.2	4.2 Giá vốn hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ đã bán		-	-
20	5. Lợi nhuận gộp		37.564.993.346	36.365.791.784
20.1	5.1 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xổ số		37.560.957.618	36.361.731.875
20.2	5.2 Lợi nhuận từ HĐ bán hàng và cung cấp DV khác		4.035.728	4.059.909
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.21	4.634.558.194	3.422.177.752
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.22	20.118.792.783	19.388.270.615

ĐVT: Đồng

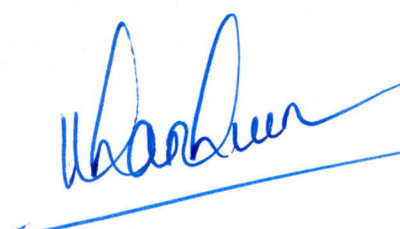
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		22.080.758.757	20.399.698.921
31	10. Thu nhập khác	VI.23	212.176.863	283.789.636
32	11. Chi phí khác		-	-
40	12. Lợi nhuận khác		212.176.863	283.789.636
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		22.292.935.620	20.683.488.557
51	14. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.24	4.465.869.844	4.136.697.711
60	15. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		17.827.065.776	16.546.790.846

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Lê Công Uyển Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2023

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		237.089.704.113	216.139.821.579
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(17.209.792.582)	(17.491.082.149)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(15.076.550.183)	(14.244.864.897)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(3.998.816.000)	(4.196.091.815)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.762.372.096	2.357.142.872
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(186.029.997.114)	(159.471.519.007)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		17.536.920.330	23.093.406.583
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(141.145.455)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	V.23	2.272.727	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	(86.000.000.000)	(70.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	70.000.000.000	58.000.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.898.191.068	3.117.933.920
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(12.099.536.205)	(9.023.211.535)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.12	(8.393.439.618)	(8.030.588.903)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(8.393.439.618)	(8.030.588.903)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(2.956.055.493)	6.039.606.145
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	24.178.504.713	18.138.898.568
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	21.222.449.220	24.178.504.713

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Công Uyển Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn : Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước

Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ

Ngành nghề kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các hoạt động vui chơi có thưởng

Cấu trúc Công ty

Công ty tổ chức hệ thống hoạt động kinh doanh bao gồm Trụ sở chính và các Văn phòng đại diện (VPDD) sau đây:

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đắk Lắk***

Địa chỉ : Số 27 Trần Quang Khải, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Mã số : 4500135891-009

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Thừa Thiên - Huế***

Địa chỉ : Số 14A Ngô Gia Tự, Phường Vĩnh Ninh, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế

Mã số : 4500135891-007

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đà Nẵng***

Địa chỉ : Số 02 Lê Lợi, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Mã số : 4500135891-008

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Bình Định***

Địa chỉ : Số 63 Ý Lan, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Mã số : 4500135891-004

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Phú Yên***

Địa chỉ : Số 41 Ngô Quyền, Phường 5, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 005

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Khánh Hòa***

Địa chỉ : Số 164 Hoàng Văn Thụ, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 006

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Xổ số Kiến thiết.

Những nội dung không hướng dẫn trong Thông tư trên, Công ty thực hiện theo Luật Kế toán và các quy định kế toán hiện hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong niên độ kế toán và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp: Nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp: Kế khai thường xuyên.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.

Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

Nhóm Tài sản cố định	Số năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.

Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí trả trước tại công ty bao gồm các chi phí sửa chữa và các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

8. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại theo tính chất kinh tế và phản ánh theo giá gốc bao gồm:

- Phải trả người bán / người mua trả tiền trước: là các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ;
- Các khoản phải trả khác: là các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hoá dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Trên Bảng Cân đối kế toán, các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

9. Dự phòng rủi ro trả thưởng

Việc trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng chỉ áp dụng đối với các loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng theo phương thức trả thưởng cố định theo quy định của pháp luật và tại thời điểm trích lập, Công ty không bị lỗ.

Điều kiện trích lập: Trong kỳ trích lập, doanh nghiệp kinh doanh xổ số có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

Mức trích lập của Công ty phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa không vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập;

Dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thưởng trong trường hợp tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau. Trường hợp số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đã trích lập trong kỳ vượt giới hạn quy định thì được hoàn nhập vào thu nhập khác.

(Dự phòng rủi ro trả thưởng thực hiện theo Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam).

10. Vốn chủ sở hữu

❖ **Vốn góp của chủ sở hữu**

Là vốn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.

❖ **Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

❖ **Trích lập các quỹ**

Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, được phân phối như sau:

- Trích tối đa 30% vào Quỹ Đầu tư phát triển;

- Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động và Quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp;
- Phần lợi nhuận còn lại được nộp về ngân sách nhà nước.

Việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên phải được chấp thuận của chủ sở hữu và thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

(Thực hiện theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính Phủ về đầu tư vốn của Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp).

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm: Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số; từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh xổ số được pháp luật cho phép và doanh thu từ hoạt động tài chính;

Việc ghi nhận doanh thu của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

❖ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được ghi nhận là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ.

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số, doanh thu từ hoạt động này được quản lý theo hai tiêu chí: “Doanh thu có thuế” và “Doanh thu chưa có thuế”

- **“Doanh thu có thuế”** là doanh thu đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định các khoản chi hoa hồng đại lý, trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, chi hỗ trợ phòng chống số đề, làm vé số giả.
- **“Doanh thu chưa có thuế”** là doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số không bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

❖ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được pháp luật cho phép là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ

❖ Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu được ghi nhận khi hoạt động kinh tế phát sinh, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

12. Các khoản chi phí

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được hạch toán vào chi phí các khoản phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm tài chính theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu, riêng chi phí trả thưởng được xác định theo thực tế phát sinh. Việc xác định chi phí của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

Ngoài các khoản chi phí được xác định là khoản chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số khoản chi phí đặc thù *(theo hướng dẫn tại Thông tư 138/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số)*

13. Chi phí Thuế Thu nhập hiện hành

Thuế TNDN hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế.

Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Báo cáo theo bộ phận

Công ty chủ yếu kinh doanh trong lĩnh vực xổ số, đồng thời toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện tại Việt Nam, không có sự khác biệt lớn về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các khu vực địa lý nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong niên độ kế toán được trình bày tại Khoản 2, Mục VII – Thông tin khác của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

		DVT: Đồng	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền			
-	Tiền mặt tại quỹ	562.629.903	1.066.851.092
-	Tiền gửi ngân hàng	20.659.819.317	23.111.653.621
	Cộng	21.222.449.220	24.178.504.713
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		91.000.000.000	75.000.000.000
Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại, trả lãi khi đáo hạn.			
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Khoản tiền vé số còn phải thu của các đại lý vé số:			
-	ĐL XSKT Lê Thị Mân	941.118.235	478.337.965
-	HKD ĐL XSKT Nguyễn Thị Hoàng Hải	731.781.703	444.374.643
-	HKD Tạ Thị Ngọc Thu	368.531.642	197.119.090
-	ĐL VS Võ Đình Vinh	362.659.950	169.243.710
-	ĐL XS Lương Thị Thu Lệ	311.001.495	149.638.430
-	Nhóm KD Ngọc Hùng	291.112.150	244.533.260
-	ĐL XS Vũ Thị Minh Ánh	269.344.160	164.765.130
-	HKD Phạm Thị Thanh (Nguyễn Văn Vinh)	211.013.365	241.655.690
-	Công ty TNHH DV TM TH Đà Nẵng	209.312.500	478.847.500
-	Công ty TNHH Phúc Khánh Phương	182.349.000	326.478.000
-	HKD Đào Thị Hạnh	179.242.378	267.759.930
-	Công ty TNHH Thống Nhất	165.605.500	458.311.500
-	HKD Trần Nguyên Thảo (Kiệt)	148.875.625	262.996.560
-	Công ty TNHH Độc Lập (Trần Thị Lự)	127.416.000	341.751.000
-	Các đối tượng khác	2.730.062.171	3.575.779.458
	Cộng	7.229.425.874	7.801.591.866

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH MTV In nhân dân Bình Định	1.641.600.000	1.555.200.000
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - CN tại TP.HCM	20.000.000	24.750.000
Cộng	1.661.600.000	1.579.950.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

- Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	2.673.830.137	1.937.463.011
- Thu hộ thuế TNCN của CB CNV	621.414.321	466.879.514
- Các đối tượng khác	127.184.673	178.000.109
Cộng	3.422.429.131	2.582.342.634

6. Hàng tồn kho

- Hàng gửi đi bán	378.235.120	472.119.870
- Công cụ, dụng cụ	264.658.100	454.211.504
- Vé xổ số (Truyền thống)	198.724.880	281.957.130
- Vé xổ số cào	-	19.800.000
- Vé xổ số bốc	266.000.000	329.000.000
Cộng	1.107.618.100	1.557.088.504

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

558.333.334

562.500.000

Chi phí bảo hiểm cho nhân viên.

8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

43.248.982

-

Tiền thuê đất của năm 2023 được giảm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

9. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng cho người lao động trong Công ty:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nguyễn Hoàng Anh Tiến	100.000.000	100.000.000
- Hàng Trừu Thông	70.000.000	100.000.000
- Trần Trung Dũng	70.000.000	70.000.000
- Lê Minh Nghiêm	50.000.000	50.000.000
- Trần Đăng Ninh	30.000.000	30.000.000
- Các đối tượng khác	78.000.000	100.000.000
Cộng	398.000.000	450.000.000

10. Tài sản cố định hữu hình

Nhóm TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Chỉ tiêu				
Nguyên giá				
- Số đầu năm	7.062.783.883	4.119.089.637	630.974.001	11.812.847.521
- Thanh lý trong năm	-	-	(53.636.364)	(53.636.364)
- Số cuối năm	7.062.783.883	4.119.089.637	577.337.637	11.759.211.157
Giá trị hao mòn				
- Số đầu năm	2.954.555.218	3.597.322.896	483.704.199	7.035.582.313
- Khấu hao trong năm	176.569.598	174.934.486	22.944.181	374.448.265
- Thanh lý trong năm	-	-	(53.636.364)	(53.636.364)
- Số cuối năm	3.131.124.816	3.772.257.382	453.012.016	7.356.394.214
Giá trị còn lại				
- Tại ngày đầu năm	4.108.228.665	521.766.741	147.269.802	4.777.265.208
- Tại ngày cuối năm	3.931.659.067	346.832.255	124.325.621	4.402.816.943
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết còn sử dụng				
- Tại ngày đầu năm	-	3.025.749.090	420.283.091	3.446.032.181
- Tại ngày cuối năm	-	3.025.749.090	436.192.182	3.461.941.272

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng có thời gian phân bổ là 18 tháng.

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	174.026.911	3.472.224
- Tăng trong năm	111.545.455	224.828.181
- Phân bổ vào chi phí kinh doanh trong năm	(192.072.819)	(54.273.494)
- Số cuối năm	93.499.547	174.026.911

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản trả trước tiền mua vé của các đại lý:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- HKD Đình Nghĩa (Trần Nguyễn Quốc Khánh)	68.600.000	23.508.000
- Công ty TNHH Vé số Trực Huệ	-	30.305.400
- Hộ kinh doanh Thu Phần	17.150.000	-
Cộng	85.750.000	53.813.400

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Thực nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế Giá trị gia tăng	2.731.082.067	31.085.192.681	31.081.634.332	2.734.640.416
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	3.710.829.249	41.879.608.695	41.917.096.836	3.673.341.108
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	422.021.716	4.465.869.844	3.998.816.000	889.075.560
- Thuế Thu nhập cá nhân	1.158.365.392	11.687.294.292	12.426.720.171	418.939.513
- Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	-	61.597.034	104.846.016	(43.248.982)
- Lệ phí môn bài	-	9.000.000	9.000.000	-
- Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách	924.718.411	10.650.270.881	8.393.439.618	3.181.549.674
Cộng	8.947.016.835	99.838.833.427	97.931.552.973	10.854.297.289

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Thực nộp trong năm	Số cuối năm
Trong đó:				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.947.016.835			10.897.546.271
- Thuế nộp thừa (<i>Thuyết minh V.8</i>)		-		(43.248.982)

❖ Thuế Giá trị gia tăng

Phương pháp tính thuế : Theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

❖ Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt: 15% trên giá vé phát hành (sau khi loại trừ thuế GTGT).

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên thu nhập tính thuế.

❖ Tiền thuê đất

Công ty có nghĩa vụ trả tiền thuê đất hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận.

Diện tích đất thuê : 1.353,9 m²

Mục đích thuê : Làm trụ sở văn phòng Công ty

Thời gian sử dụng : 30 năm từ ngày 07/8/1999

Hình thức thuê đất : Trả tiền thuê hàng năm.

Đơn giá thuê : 106.480 Đồng/m²/năm theo Thông báo số 2458/TB-CT ngày 11/5/2021 của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận. Đơn giá thuê ổn định trong 5 năm (từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2025).

Năm 2023, Công ty được giảm 30% tiền thuê đất phải nộp phát sinh trong năm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ Tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất.

❖ Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách

Là khoản phải nộp vào ngân sách, sau khi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp và trích lập các Quỹ theo quy định.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

❖ Các khoản thuế khác thu hộ

Thuế Thu nhập cá nhân nộp thay đại lý: 5% trên khoản tiền hoa hồng và phí ủy quyền trả thưởng chi cho đại lý.

❖ Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
14. Phải trả người lao động	5.825.016.873	5.749.105.419

Các khoản thu nhập còn phải trả cho người lao động trong Công ty.

Quỹ lương của Công ty được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý trong công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Hội đồng thường trực Miền Trung	274.182.658	424.185.323
- Thẻ chấp đại lý	22.000.000	69.750.000
- Phải trả khác	9.084.054	7.099.854
Cộng	305.266.712	501.035.177

16. Dự phòng rủi ro trả thưởng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số đầu năm	28.150.600.450	15.800.600.450
- Trích trong năm	6.200.000.000	12.350.000.000
- Số cuối năm	34.350.600.450	28.150.600.450

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Năm 2023

17. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi nhuận (*)	Tăng khác	Chi trong năm	Số cuối năm
- Quỹ Khen thưởng	1.886.880.577	1.517.565.600	22.900.000	1.247.675.000	2.179.671.177
- Quỹ Phúc lợi	1.628.797.113	1.517.565.600	8.000.000	1.210.159.543	1.944.203.170
- Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	507.683.618	380.000.942	-	336.318.082	551.366.478
Cộng	4.023.361.308	3.415.132.142	30.900.000	2.794.152.625	4.675.240.825

(*) Khoản tạm trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 (thuyết minh số V.18.3).

18. Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	Năm trước				
18.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	63.104.601.009	3.169.698.984	-	66.274.299.993
18.2	Quỹ Đầu tư phát triển	3.169.698.984	4.964.037.254	3.169.698.984	4.964.037.254
18.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	16.546.790.846	16.546.790.846	-
	Cộng	66.274.299.993	24.680.527.084	19.716.489.830	71.238.337.247
	Năm nay				
18.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	66.274.299.993	4.964.037.254	-	71.238.337.247
18.2	Quỹ Đầu tư phát triển	4.964.037.254	3.761.662.753	4.964.037.254	3.761.662.753
18.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	17.827.065.776	17.827.065.776	-
	Cộng	71.238.337.247	26.552.765.783	22.791.103.030	75.000.000.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

18.1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm, công ty bổ sung vốn điều lệ 4.964.037.254 Đồng từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển theo Quyết định số 94/QĐ-XSKT ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Công ty về việc phê duyệt bổ sung vốn điều lệ từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (căn cứ Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận).

18.2. Quỹ Đầu tư phát triển

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	4.964.037.254	3.169.698.984
- Bổ sung từ lợi nhuận sau thuế	3.761.662.753	4.964.037.254
- Chuyển bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu	(4.964.037.254)	(3.169.698.984)
- Số cuối năm	3.761.662.753	4.964.037.254

18.3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế năm nay	17.827.065.776	16.546.790.846
- Phân phối lợi nhuận năm nay	(17.827.065.776)	(16.546.790.846)
+ Quỹ đầu tư phát triển	(3.761.662.753)	(4.964.037.254)
+ Trích Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	(380.000.942)	(373.686.758)
+ Trích Quỹ Khen thưởng	(1.517.565.600)	(1.362.174.212)
+ Trích Quỹ Phúc lợi	(1.517.565.600)	(1.362.174.211)
+ Lợi nhuận còn lại nộp Ngân sách Nhà nước	(10.650.270.881)	(8.484.718.411)
- Lợi nhuận năm nay chuyển năm sau	-	-

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023, số liệu này sẽ được điều chỉnh khi có phê duyệt chính thức của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

	Năm nay	Năm trước
19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Tổng doanh thu	321.081.035.726	300.828.459.910
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	321.076.999.998	300.824.400.001
* <i>Xổ số truyền thống</i>	318.713.363.634	297.917.854.544
* <i>Xổ số cào</i>	363.636.364	727.272.728
* <i>Xổ số bốc</i>	2.000.000.000	2.179.272.729
+ Doanh thu kinh doanh khác	4.035.728	4.059.909
- Các khoản giảm trừ doanh thu	41.879.608.695	39.237.965.217
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	41.879.608.695	39.237.965.217
* <i>Xổ số truyền thống</i>	41.571.308.300	38.858.850.592
* <i>Xổ số cào</i>	47.430.830	94.861.660
* <i>Xổ số bốc</i>	260.869.565	284.252.965
- Doanh thu thuần	279.201.427.031	261.590.494.693
Trong đó:		
+ <i>Doanh thu kinh doanh xổ số</i>	279.197.391.303	261.586.434.784
+ <i>Doanh thu kinh doanh khác</i>	4.035.728	4.059.909

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

20. Chi phí kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí trả thưởng	166.326.018.000	148.319.256.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số truyền thống	165.046.000.000	146.484.600.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số cào	214.898.000	427.618.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số bốc	1.065.120.000	1.407.038.000
- Chi phí trực tiếp phát hành	75.310.415.685	76.905.446.909
+ Chi phí cho các đại lý	53.107.460.220	49.763.696.420
<i>Trong đó:</i>		
* Chi phí hoa hồng đại lý	52.977.705.000	49.636.026.000
* Chi phí ủy quyền trả thưởng	129.755.220	127.670.420
+ Chi phí quay số mở thưởng, giám sát	794.680.000	733.250.000
+ Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng	6.200.000.000	12.350.000.000
+ Chi phí về vé xổ số	7.232.527.500	6.309.317.236
+ Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	141.956.112	85.734.290
+ Chi phí đóng góp cho Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực	53.000.000	53.000.000
+ Chi phí nhân viên	4.677.672.602	4.330.519.939
+ Chi phí trực tiếp phát hành khác	3.103.119.251	3.279.929.024
Tổng cộng	241.636.433.685	225.224.702.909

21. Doanh thu hoạt động tài chính

4.634.558.194

3.422.177.752

Lãi tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	12.063.550.200	11.116.286.744
- Chi phí vật liệu quản lý	183.984.125	186.316.235
- Chi phí đồ dùng văn phòng	148.129.984	170.239.145
- Chi phí khấu hao TSCĐ	374.448.265	437.176.668
- Thuế, phí và lệ phí	70.597.034	113.846.016
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	259.693.441	248.448.284
- Chi phí bằng tiền khác	7.018.389.734	7.115.957.523
Cộng	20.118.792.783	19.388.270.615

23. Thu nhập khác

- Doanh thu thanh lý vé số hủy và cùi vé	208.469.046	283.459.636
- Thu thanh lý TSCĐ	2.272.727	-
- Thu nhập khác	1.435.090	330.000
Cộng	212.176.863	283.789.636

24. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.292.935.620	20.683.488.557
- Cộng (+) Chi phí không được trừ	36.413.600	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	22.329.349.220	20.683.488.557
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.465.869.844	4.136.697.711

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản cam kết dài hạn

Công ty đang thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng theo đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận làm đại diện, tại địa điểm số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Kinh Dinh, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Thời gian thuê là 30 năm (từ ngày 07 tháng 8 năm 1999) theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

2. Thống kê thu nhập các thành viên chủ chốt trong năm

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác của Người quản lý Công ty trong năm là: 1.797.052.167 Đồng.

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác của Kiểm soát viên trong năm là: 285.183.060 Đồng.

3. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán 2023 cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

4. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính

Các văn bản luật ban hành và có hiệu lực trong năm 2023 sau đây:

- Nghị định 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2023. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2023.
- Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.
- Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội. Theo đó, giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% xuống 8%. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

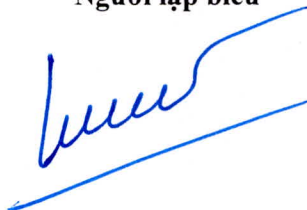
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2023

- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/5/2023.
- Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về giảm 30% tiền thuê đất của năm 2023 cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp. Quyết định có hiệu lực từ ngày 20/11/2023.

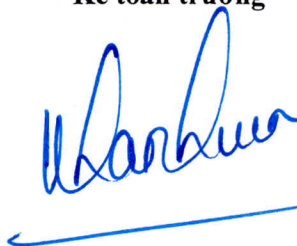
Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu



Lê Công Uyên Vi

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hiếu

Giám đốc



Vũ Đức Kim